

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ T  
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12-5-2021

*V/v tranh chấp ly hôn,  
nuôi con chung*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T  
TỈNH LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Thu Thảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Tĩnh

2. Bà Trịnh Thị Lệ Hoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2021/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2021 về “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 04 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu Th, sinh năm 1976

Địa chỉ thường trú: Khu dân cư số 5, Th. Ph.Th, xã Đ.. Th, huyện M. Đ, tỉnh Q.N.

Địa chỉ tạm trú: Số 15, N V T, Phường T, thành phố T, tỉnh Long An

Bị đơn: Ông H. B, sinh năm 1971

Địa chỉ thường trú: Khu dân cư số 5, Th. Ph.Th, xã Đ.. Th, huyện M. Đ, tỉnh Q.N.

Địa chỉ tạm trú: Số 15, N V T, Phường T, thành phố T, tỉnh Long An

*(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Nguyên đơn bà Lê Thị Thu Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H.B quen biết nhau, có tổ chức lễ cưới, chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại UBND xã Đ.. Th, huyện M. Đ, tỉnh Q.N. Bà và ông H.B chung sống hạnh phúc đến 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Bà và ông H.B nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả. Nay bà xác định tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống với ông H.B nữa nên xin được ly hôn.

Về con chung: Bà và ông H.B có 01 con chung tên HLGB, sinh ngày 17/01/2007. Khi ly hôn bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông H.B cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn ông H.B không có lời trình bày.*

\* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh LA phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án cho rằng:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà T, cho bà T ly hôn với ông H.B, giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông H.B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Vào ngày 02/02/2021, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh LA có thụ lý đơn khởi kiện của bà T yêu cầu ly hôn với ông H.B; địa chỉ tạm trú hiện nay: Số 15, N V T, Phường T, thành phố T, tỉnh Long An làm phát sinh vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông H.B chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà T cho là vợ chồng chung sống không hạnh phúc nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Trong thời gian thu thập chứng cứ, Tòa án có tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của bà T và ông H.B tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T, tỉnh LA nhưng địa phương không nắm rõ. Bị đơn ông H.B vắng mặt suốt quá trình tố tụng. Như vậy, có cơ sở xác định ông H.B không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không còn thiết tha về quan hệ tình cảm với bà T nữa. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ tình cảm giữa bà T và ông B không còn, tình trạng vợ chồng giữa bà T và ông B đã đến mức trầm trọng, đời sống

chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xét nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Bà T xác định vợ chồng có 01 con chung tên HLGB, sinh ngày 17/01/2007. Khi ly hôn, bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con. Ông B không có lời trình bày thể hiện nguyện vọng nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của ông. Hội đồng xét xử xét thấy, con chung hiện đang sống chung với bà T và cũng có nguyện ọng sống chung với bà T nên Hội đồng xét xử giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông B không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Bà T và ông B có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về chia tài sản và chia nợ: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên bản án không đề cập đến.

[4] Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh LA phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ.

[5] Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân – gia đình theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147, 227; 228; 238, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của bà T, cho bà T ly hôn với ông B.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên HLGB, sinh ngày 17/01/2007 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về chia tài sản, chia nợ: Bản án không đề cập đến.

4. Về án phí: Bà T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Do vậy chuyển tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005151 ngày 02/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An thành án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân – gia đình.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh LA;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- CCTHA;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Thu Thảo**

-----

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 04 năm 2021.

Tại: Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Thị Lệ Hoa

2. Bà Nguyễn Thị Tĩnh

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 33/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu Thúy

Địa chỉ: Số 15, Nguyễn Văn Tạo, Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Hàng Bốn

Địa chỉ: Số 15, Nguyễn Văn Tạo, Phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

*(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)*

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Các điều 147, 267, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân – gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của bà Lê Thị Thu Thúy, cho bà Lê Thị Thu Thúy được ly hôn với ông Hàng Bốn.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung chưa thành niên tên Hàng Lê Gia Bảo, sinh ngày 17/01/2007 cho bà Lê Thị Thu Thúy trực tiếp nuôi dưỡng, ông Bốn không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về chia tài sản, chia nợ: Bà Lê Thị Thu Thúy không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Thu Thúy phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân – gia đình. Do vậy chuyển tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005151 ngày 02/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân An, tỉnh Long An thành án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân – gia đình.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi .... giờ ... phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trịnh Thị Lệ Hoa - Nguyễn Thị Tĩnh**

**Đoàn Thị Thu Thảo**

-----

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 04 năm 2021.

Tại: Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Lệ Hoa

2. Bà Nguyễn Thị Tĩnh

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 33/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thu Thúy

Địa chỉ: Số 15, Nguyễn Văn Tạo, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Hàng Bốn

Địa chỉ: Số 15, Nguyễn Văn Tạo, phường 4, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

*(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)*

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các 227, 233, 235 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,  
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Sau khi thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3.

Hoãn phiên tòa xét xử vụ án dân sự thụ lý số 33/2021/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2021

Nghị án kết thúc vào hồi .... giờ ... phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Văn Tuấn - Võ Thị Thu Nga**

**Đoàn Thị Thu Thảo**